TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:09/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 18/4/2025
V/v: "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà*: Bà Hà Thị Thu Thủy.

- *Các hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Hồng Hải.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh.

- *Thư ký phiên toà*: Bà Đào Hồng Thanh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Thuỳ - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 27/2025/TLST-HN&GĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025 về "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Ngọc Á, sinh năm 1993;
Địa chỉ: TDP ĐS, phường HT, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.
- Bị đơn: Anh Đặng Quang D, sinh năm 1989;
Địa chỉ: TDP ĐS phường HT, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.
(Chị Á có mặt tại phiên toà, anh D vắng mặt tại phiên toà, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà nguyên đơn chị Hoàng Ngọc Á trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đặng Quang D tự nguyện kết hôn với nhau từ tháng 5/2014, đăng ký kết hôn tự nguyện tại Uỷ ban nhân dân xã (nay là phường) HT, huyện (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 29/5/2014. Sau khi kết hôn chị về nhà anh D làm dâu, ở chung cùng gia đình anh

D. Tình cảm vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng ba năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D không lo làm ăn thường xuyên chơi bời, rồi về kiếm cớ sinh chuyện chửi bới vợ con, nhiều lần anh còn đánh đập chị. Chị và gia đình đã khuyên can nhiều nhưng anh D không nghe, vì thế mà cuộc sống vợ chồng trở nên căng thẳng, không có hạnh phúc và đến tháng 3 năm 2025 chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh D nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị có hai con chung là: Đặng Thanh D, sinh ngày 13/6/2015 và Đặng Quỳnh C sinh ngày 06/10/2020. Hiện nay cháu D đang ở với anh D còn cháu C đã chuyển về sống cùng với chị và bố mẹ chị. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu C còn để anh D nuôi cháu D và không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung, nợ chung, các khoản cho vay chung: Trong quá trình chung sống anh chị không có tài sản chung, nợ chung, các khoản cho vay chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 02 tháng 4 năm 2025 bị đơn anh Đặng Quang D trình bày: Anh và chị Hoàng Ngọc Á kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã (nay là phường) Hồng Tiến, huyện (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 29/5/2014. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc nhưng khoảng một năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng chưa hiểu tính nhau, cũng do anh mải chơi, chưa thực sự tu chí làm ăn nên vợ chồng xảy ra cãi vã. Hiện nay chị Á đã đưa con gái về nhà mẹ đẻ ở Cao Bằng sinh sống. Nay chị Á xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn với chị Á. Trường hợp chị Á vẫn kiên quyết xin ly hôn với anh thì anh đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh đề nghị được vắng mặt tại tất cả các phiên họp, phiên toà sơ, phúc thẩm nếu có.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là: Đặng Thanh Duy, sinh ngày 13/6/2015 và Đặng Quỳnh Chi sinh ngày 06/10/2020. Nếu vợ chồng ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Duy, còn để cháu Chi cho chị Ánh nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung, nợ chung, các khoản cho vay chung: Không có, không yêu cầu toà án giải quyết.

Phần tranh luận: Chị Á giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh D; Về con chung: Chị đề nghị được nuôi dưỡng cháu C, còn để cháu D cho anh D nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai; Về tài sản chung, nợ chung, các khoản cho vay chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến đề nghị, kiến nghị gì.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân & gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, Tuyên xử cho chị Hoàng Ngọc Á được ly hôn với anh Đặng Quang D.

Về con chung: Giao con chung Đặng Quỳnh C, sinh ngày 06/10/2020 cho chị Á trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung Đặng Thanh D, sinh ngày 13/6/2015 cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào và được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở; Về tài sản chung, nợ chung, các khoản cho vay chung: Không có.

Về án phí: Nguyên đơn chị Á phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật để nộp ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1]. Về thủ tục thụ lý đơn khởi kiện: Ngày 18 tháng 02 năm 2025 chị Ánh có đơn khởi kiện gửi đến Tòa án. Ngày 18/02/2018 Toà án ra Thông báo nộp tạm ứng án phí, cùng ngày chị Á nộp lại biên lai thu tiền tạm ứng án phí. Tòa án thụ lý vụ án, đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 191của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án, việc không tiến hành phiên hoà giải và sự vắng mặt của bị đơn: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" giữa nguyên đơn chị Hoàng Ngọc Á, bị đơn anh Đặng Quang D, anh D hiện đang cư trú tại: Tổ dân phố Đ, phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã có thông báo phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải giữa chị Á và anh D, Toà án đã giao thông báo cho chị Á và anh D, anh D đã trực tiếp nhận thông báo, tuy

nhiên tại bản tự khai anh D trình bày quan điểm và đề nghị được vắng mặt tại các phiên họp. Phía chị Á có đơn yêu cầu không tiến hành phiên hoà giải và đề nghị đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 2 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án lập biên bản không tiến hành hoà giải là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị đơn anh D vắng mặt lần thứ nhất. Tuy nhiên anh D đã có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Á và đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Xét thấy mặc dù anh D vắng mặt lần thứ nhất xong anh D đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh D là đúng quy định của pháp luật và cũng để bảo vệ quyền lợi cho chị Á.

[3]. Về sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát: Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án tiến hành biện pháp thu thập chứng cứ nên nên Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về nội dung:

[4.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Ngọc Á và anh Đặng Quang D có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn chị Á về nhà anh D làm dâu và chung sống với gia đình anh D. Qua lời trình bày của chị Á thì thấy mâu thuẫn vợ chồng phát sinh là do anh D không tu chí làm ăn, chơi bời, mặc dù chị và gia đình đã khuyên can nhiều nhưng anh D vẫn không thay đổi vì thế mà vợ chồng thường xảy ra cãi nhau, làm cho cuộc sống của vợ chồng trở nên căng thẳng và không còn hạnh phúc nữa. Đến tháng 3 năm 2025 chị Á đã về nhà bố mẹ đẻ ở. Vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai nữa. Nay chị Á xác định không còn tình cảm với anh D nữa nên kiên quyết đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D. Phía anh D cũng xác định vợ chồng có mâu thuẫn do không hợp tính nhau, anh cũng mải chơi và chưa thực sự tu chí làm ăn. Tuy nhiên nay chị Á xin ly hôn với anh thì anh có quan điểm vẫn còn tình cảm với chị Á, nên không đồng ý ly hôn với chị Ánh, nhưng nếu chị Á kiên quyết thì anh đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Xét yêu cầu xin đoàn tụ của anh D thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án anh D chỉ trình bày quan điểm, nhưng không đến Toà án để hoà giải với chị Á và đều xin vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc cũng như phiên toà. Do đó Toà án không thể tiến hành hoà giải để cho anh chị đoàn tụ được và việc vắng mặt của anh D cũng thể hiện việc anh không tôn trọng hôn nhân của anh chị và qua đó thấy việc xin đoàn tụ của anh D là không thực tâm mà chỉ nhằm mục đích kéo dài, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chị Á. Do vậy không chấp nhận yêu cầu xin đoàn tụ của anh D.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét thấy có đủ căn cứ để xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Á và anh D đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, việc duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thuỷ, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; có nghĩa vụ chung sống với nhau…".* Tại phiên tòa, cho thấy thái độ cương quyết ly hôn của chị Á đối với anh Dũng và chị khẳng định không còn tình cảm gì với anh D.

Theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hoà giải tại Toà án không thành thì Toà án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được"*. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Á, cho chị Á được ly hôn với anh D là phù hợp với quy định tại Điều 19, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4.2]. Về con chung: Trong quá trình chung sống anh chị có hai con chung là: Đặng Thanh D, sinh ngày 13/6/2015 và Đặng Quỳnh C sinh ngày 06/10/2020. Nay ly hôn chị Á đề nghị được nuôi dưỡng cháu C, để anh D nuôi dưỡng cháu D và không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Tại bản tự khai anh D cũng có quan điểm trong trường hợp vợ chồng ly hôn thì anh nhất trí để chị Á trực tiếp nuôi dưỡng cháu C, anh sẽ nuôi dưỡng cháu D và không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Lẽ ra cần ghi nhận việc thoả thuận nuôi con cho anh chị. Xong do anh D vắng mặt tại phiên toà do vậy không thể ghi nhận việc thoả thuận về nuôi con chung cho chị Á và anh D được. Xét thấy nguyện vọng được nuôi con của chị Á và anh D là chính đáng, cháu D có nguyện vọng được sống cùng với anh D, cháu C còn nhỏ lại là con gái nên rất cần sự quan tâm chăm sóc trực tiếp của mẹ nên cần giao cháu C cho chị Á trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu D cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[4.3]. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Á và anh D mỗi người nuôi một con chung và không yêu cầu phía bên kia phải cấp dưỡng nuôi con. Đây là ý chí tự nguyện của các bên và cũng phù hợp với quy định của pháp luật, nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết.

[4.4]. Về tài sản chung, nợ chung, các khoản cho vay: Chị Á và anh D đều xác định trong quá trình chung sống anh chị không có tài sản chung, nợ chung, các khoản cho vay chung không có, nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

[4.5]. Về án phí: Nguyên đơn chị Á phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

[4.6].Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271, 273, 264, 266, 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin "Ly hôn, nuôi con chung" của chị Hoàng Ngọc Á đối với anh Đặng Quang D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Ngọc Á được ly hôn với anh Đặng Quang D.

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Ngọc Á trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đặng Quỳnh C sinh ngày 06/10/2020. Giao cho anh Đặng Quang D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đặng Thanh D, sinh ngày 13/6/2015, cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con và không ai được cản trở. Cha, Mẹ, trực tiếp nuôi con và các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Á và anh D nuôi con và đều không yêu cầu bên còn lại phải cấp dưỡng nuôi con nên cần tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Á và anh D cho đến khi chị Á và anh D có yêu cầu.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung và khoản cho vay chung: Không có.

5. Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Ngọc Á phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên theo biên lai thu số 0001459 ngày 18/02/2025.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Á báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh D vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các Đương sự*
- *TAND tỉnh Thái Nguyên;*
- *VKSND thành phố Phổ Yên;*
- *THADS thành phố Phổ Yên;*
- *Cổng thông tin điện tử TANDTC;*
- *UBND P. HT;*
- *Lưu VP, hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ TÊN)

Hà Thị Thu Thuỷ